TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/HS-ST
Ngày 28/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Ngô Thị T

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn H và bà Hà Thị T y

- *Thư ký phiên toà*: Ông Lâu Văn C , Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:*

Ông: Hà Văn C - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2018/QĐXXST-HS ngày 13/11/2018 đối với bị cáo:

Hà Văn D - Sinh năm: 1981 HKTT: Bản Lát, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Hà Văn P , sinh năm: 1956. Con bà Hà Thị M , sinh năm: 1959. Bố, mẹ bị cáo hiện đang sinh sống tại bản Lát, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Vợ thứ nhất: Ngân Thị Ó ; Sinh năm: 1987 (đã ly hôn), có 02 con chung là Hà Thị T , sinh năm 2009 và Hà Thị Trúc, sinh năm 2012. Vợ thứ hai: Quản Thị B , sinh năm 1991, có 01 con chung tên là Hà Nhật M , sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2018. Có mặt.

Người bị hại: Đinh Văn Q , sinh năm 1986, vắng mặt

Địa chỉ: Bản Trung Tiến II, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, Thanh Hóa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông: Nguyễn Ngọc K , trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/8/2018, bị cáo đi xe khách từ thành phố Thanh Hóa lên xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa để chơi và xem thủy điện Trung Sơn. Khi đến nơi bị cáo vào nhà người quen tên là Thuận nghỉ ngơi và ngủ qua đêm. Khoảng 09 giờ ngày 05/8/2018 anh Thuận có việc đi lên huyện Mường Lát nên bị cáo xin đi nhờ xe, đến bản Chiềng Nưa, xã Mường Lý, huyện Mường Lát bị cáo vào nhà người quen tên Bùi Văn G , sinh năm 1985 chơi, uống nước, ngồi được một lúc thì có anh Đinh Văn Q , sinh năm 1986, ở bản Trung Tiến II, xã Mường Lý cũng đến nhà anh G chơi, gia đình anh Giang mời anh Q và bị cáo ở lại ăn cơm, uống rượu với gia đình. Ăn cơm xong anh G và anh Q đi vào bản Trung Tiến, xã Mường Lý để giải quyết việc riêng, còn bị cáo ngủ trưa tại nhà ang G . Khoảng 16 giờ, bị cáo ngủ dậy chuẩn bị đi về thì nhìn thấy một túi vải treo lên ghế ở phòng khách nên đến và lục lọi túi vải đó thì thấy có một điện điện thoại di động; một ví da, kiểm tra bên trong ví thấy có một số giấy tờ tùy thân của anh Quyến, bị cáo trộm cắp điện thoại của anh Q bỏ vào hộp đựng điện thoại cũ của mình và cất vào ba lô, còn ví và giấy tờ tùy thân của anh Q bị cáo không lấy. Lấy điện thoại xong bị cáo ra đường Quốc lộ 16C, đến đầu cầu Chiềng Nưa tháo sim trong điện thoại vứt xuống Sông Mã, thấy có người đi xe máy qua, bị cáo xin đi nhờ xe máy của người này ra bản Táo, xã Trung Lý để bắt xe khách về thành phố Thanh Hóa (xuống Quảng Xương) để thăm vợ. Bị cáo cũng không biết tên, tuổi người này. Ra đến bản Táo, xã Trung Lý thì xe khách đã chạy qua nên bị cáo vào nhà anh Hà Văn L (hay gọi là L - K) để nghỉ ngơi chờ sáng mai bắt xe khách xuống thành phố. Tối hôm đó khi biết anh Q và Ban Công an xã Trung Lý đang đi tìm chiếc điện thoại và người trộm, bị cáo lo sợ nên khoảng 23 giờ ngày 05/8/2018 D đã đến Ban Công an xã Trung Lý để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản: 08/KL-ĐGTS, ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường Lát, kết luận: ĐTDĐ, nhãn hiệu IPHON6, màu trắng đã qua sử dụng (bị vỡ màn hình), tại thời điểm định giá trên thị trương huyện Mường Lát giá trị còn: 2.500.000 (*hai triệu năm trăm nghìn*) đồng

Bản cáo trạng số 48/CT-VKS-ML ngày 05/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo về tội *Trộm cắp tài sản,* quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Lời luận tội của đại diện VKS tham gia phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như đã nêu trong bản Cáo trạng, đề ghị HĐXX:

+ Về Điều luật: Áp dụng: Khoản 1 điều 173; Điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Về tội danh: Tuyên bị cáo phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*

+ Về hình phạt:

- *Hình phạt chính:* Xử phạt bị cáo từ 08 (*Tám*) đến 10 (*Mười*) tháng tù. Thời hạn thi hành án tính từ ngày tạm giữ (06/8/2018)

- *Hình phạt bổ sung:* Bị cáo thuộc hộ nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn về kinh tế, không có tính thực thi nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

+ Về án phí: Căn cứ điều 135, điều 136 BLTTHS; khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội. Bị cáo phải nộp án phí HSST.

Ý kiến của người bào chữa: Người bào chữa thống nhất với quan điểm truy tố của đại diện VKS về tội danh và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa cho rằng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật xử bị cáo hình phạt thấp nhất.

Ý kiến của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hình phạt nhẹ nhất. Bị cáo hứa sẽ không đi trộm cắp nữa mà đi làm thuê kiếm tiền phụ giúp mẹ

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:* Bị cáo lợi dụng người bị hại không có mặt tại nơi cất tài sản, bị cáo đã lén lút trộm một điện thoại di động nhãn hiệu IPHON6 đã xâm hại tài sản người khác, có trị giá 2.500.000 (*Hai triệu năm trăm nghìn*) đồng.

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận định định giá, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo và chứng cứ khác trong hồ sơ đủ cơ sở khẳng định bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi trộm cắp của bị cáo gây thiệt hại không lớn, ít nguy hiểm cho xã hội nhưng xâm phạm đến quyền quản lý, bất khả xâm phạm tài sản của cá nhân, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu tránh nhiệm hình sự, biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật bị cộng đồng xã hội lên án nhưng vẫn cố tình thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu, mục đích của bản thân.

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s, điểm i khoản 1điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *Về hình phạt:* Với tính chấtcủa vụ án, xét nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo. HĐXX thấy cần xử bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:*

Đối với người bị hại là Đinh Văn Q có nguyện vọng được nhận lại chiếc điện thoại đã bị trộm, ngoài ra không yêu cầu đền bù gì khác

[6]. *Về vật chứng và xử lý vật chứng:*

- Điện thoại di động, nhãn hiệu IPHON6, màu trắng đã qua sử dụng (bị vỡ màn hình) là tài sản do bị cáo trộm cắp của anh Quyến nên trả lại cho anh Quyến;

- Điện thoại di động, nhãn hiệu FPT, màu trắng, đã qua sử dụng; điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen; Hộp đựng điện thoại bằng bìa cát tông, màu trắng vàng, kích thước dài 15cm, rộng 10cm, dài 05cm đã qua sử dụng là của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

Vật chứng kể trên hiện đang được bảo quản tại chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

[7].*Về án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Hà Văn D** phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*"

Áp dụng: Khoản 1 điều 173; Điểm s, điểm i khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: Hà Văn D **01** (*Một*) năm tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/8/2018

Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Trả cho anh Đinh Văn Q Điện thoại di động, nhãn hiệu IPHON6, màu trắng đã qua sử dụng (bị vỡ màn hình).

- Trả cho bị cáo điện thoại di động, nhãn hiệu FPT, màu trắng; điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen; Hộp đựng điện thoại bằng bìa cát tông màu trắng - vàng, kích thước dài 15cm, rộng 10cm, dài 05cm, đều đã qua sử dụng.

Vật chứng kể trên hiện đang được bảo quản tại chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 42/QĐ-VKS-ML, ngày 05/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/11/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Áp dụng: Điều 135, điều 136 BLTTHS; khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên: bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí HSST.

Về kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo phải thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm, nếu không tự nguyện thì bị cưỡng chế theo điều 9 luật THADS, thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT-Công an H.Mường Lát;
- UBND xã Tam Chung, H Mường Lát;
- Bị cáo; Người bị hại; Người bào chữa;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Ngô Thị Th